TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 321/2021/DS-ST Ngày 24 - 6 - 2021 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á
2. Bà Trần Thị Thu Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 359/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thị T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Khu phố T, phường Tam Quan B, thị xã H, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Vợ chồng ông Trần X, sinh năm 1962

Bà Đinh Thị C, sinh năm 1967

Đồng địa chỉ: Khu phố Thiện Ch, phường Tam Quan B, thị xã H, tỉnh B.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2021 của bà Tạ Thị T và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà T trình bày:

Năm 2018, bà Tạ Thị T cho vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C vay 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, hai bên lập một hợp đồng nhận nợ tại Văn phòng Công chứng Hoài Nhơn vào ngày 04/7/2018, theo công chứng số 3837, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD thì vợ chồng ông X bà C cam kết sẽ trả 200.000.000đồng cho bà T trong thời hạn là 01 năm kể từ

ngày hợp đồng nhận nợ được chứng nhận. Sau đó, đến tháng 11 năm 2018, vợ chồng ông X bà C vay tiếp của bà Tứ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và viết giấy mượn tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), bà T xác nhận số tiền 250.000.000 đồng là tổng số tiền của giấy nhận nợ được Văn phòng công chứng Hoài Nhơn, chứng nhận ngày 04/7/2018 và khoản tiền nợ 50.000.000 đồng. Vợ chồng ông X, bà C hẹn trong năm 2020 sẽ trả đủ số tiền 250.000.000 đồng cho bà T, nhưng đến nay vẫn không trả. Do đó, bà T yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông X bà C trả cho bà T số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

- Theo lời khai của bị đơn tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 4 năm 2021 bà Đinh Thị C trình bày:

Năm 2018, vợ chồng bà Đinh Thị C, ông Trần X có vay của bà Tạ Thị T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 01 năm, hai bên có làm hợp đồng nhận nợ tại Văn phòng công chứng Hoài Nhơn vào ngày 04/7/2018. Sau đó, vợ chồng bà mượn tiếp của bà T 50.000.000đồng và viết giấy mượn tiền tổng cộng của hai khoản tiền là 250.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất và hẹn trong năm 2020 sẽ trả hết số tiền trên cho bà T. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bà không có tiền trả cho bà T theo thời hạn đã thỏa thuận. Bà C thừa nhận hiện nay vợ chồng bà còn nợ bà T 250.000.000 đồng và xin trả dần số tiền trên cho bà T mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần X theo quy định của pháp luật nhưng ông X luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị đơn ông Trần X, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 463, 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Trần X bà Đinh Thị C trả cho bà Tạ Thị T 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông X, bà C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Tam Quan B, thị xã H, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C nhưng tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông X và bà C vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần X và bà Đinh Thị C.

[2] Về nội dung: Năm 2018, bà Tạ Thị T cho vợ chồng ông Trần X bà Đinh Thị C vay 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là một năm. Hai bên lập hợp đồng nhận nợ tại Văn phòng công chứng Hoài Nhơn vào ngày 04/7/2018, số công chứng 3837, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGĐ. Sau đó, bà T cho vợ chồng ông X, bà C vay tiếp 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), vợ chồng ông X bà C viết giấy mượn tiền tổng hai khoản vay là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) không thỏa thuận lãi suất, vợ chồng ông X, bà C hẹn trong năm 2020 sẽ trả đủ số tiền trên cho bà T nhưng đến nay vợ chồng ông X, bà C vẫn không trả tiền cho bà T dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thị C thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền và hiện tại còn nợ bà Tạ Thị T số tiền 250.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc vợ chồng ông X bà C đã vay của bà T số tiền 250.000.000 đồng là có thật và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, vợ chồng ông X bà C phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên cho bà T.

[3] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà Tạ Thị T và vợ chồng ông Trần X bà Đinh Thị C phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, việc bà T yêu cầu vợ chồng ông X bà C trả lại số tiền vay là phù hợp với quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Việc bà C xin trả dần số tiền vay cho bà T mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà T chấp nhận, do đó, Hội đồng xét xử xét buộc vợ chồng ông X bà C trả cho bà Tạ Thị T số tiền 250.000.0000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, bên nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp với nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông X , bà C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị T. Buộc vợ chồng ông Trần X bà Đinh Thị C trả cho bà Tạ Thị T 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Trần X bà Đinh Thị C phải chịu 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Bích